

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HSST

Ngày 03 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đức Tươi; Ông Hạng Minh Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/02/2023 và 03/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1983

Nơi ĐKKHTT: Xóm L3, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Thôn NS, xã YH, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ (đã chết); Con bà: Trần Thị B, sinh năm 1955; Vợ là: Đoàn Thị T, sinh năm 1983 và có 01 con, sinh năm 2010;

+ Tiền sự: Không; Tiền án: 01

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Xử phạt Trần Văn Q 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 28/02/2020; chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung 19/10/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1974 (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

Nơi cư trú: Thôn C1, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái

- *Người làm chứng:* Anh Hà Thanh V, sinh năm 1985(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TC, xã YH, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Trần Văn Q tìm kiếm và kết bạn với những người phụ nữ lớn tuổi, độc thân trên mạng xã hội Facebook, với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Khoảng cuối tháng 7/2022, Q sử dụng tài khoản Facebook "Dương Thị Bảo L" của Q kết bạn với tài khoản Facebook "Đỗ D" của chị Đỗ Thị D, sinh năm: 1974, trú tại: Thôn C1, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái. Quá trình trao đổi và trò chuyện, Q biết được chị D có chồng nhưng đã chết và có điều kiện về kinh tế, nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị D để tiêu xài cá nhân.

Để thực hiện ý định trên: Q nhắn tin tán tỉnh chị D và nói dối mình tên là Nguyễn Anh T, sinh năm: 1978, nhà ở Thái Nguyên, hiện đang công tác tại Công an tỉnh Thái Nguyên. Do tin tưởng và có tình cảm với Q, ngày 17/8/2022 chị D mời Q đến nhà chị D ở tỉnh Yên Bái chơi. Ngày 18/8/2022, Q nói dối chị D là Q đang có 01 thửa đất sẽ được đền bù với số tiền 4.340.000.000đ (*Bốn tỷ ba trăm bốn mươi triệu đồng*) nhưng để nhận số tiền đó phải mất số tiền 64.000.000đ (*Sáu mươi tư triệu đồng*) để chi phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Q đặt vấn đề vay số tiền đó của chị D và hứa hẹn đến ngày 26/8/2022, Q được nhận tiền đền bù đất thì sẽ trả cho chị D. Để chị D tin tưởng hơn, Q đánh máy 01 đơn có nội dung xin xác nhận đất thổ cư và vườn tạp, ghi số tiền được đền bù là 4.340.000.000đ và thông tin của Nguyễn Anh T (tên giả của Q), đồng thời hứa hẹn với chị D là sau khi nhận được tiền đền bù sẽ trả lại số tiền trên cho chị D, đồng thời sẽ kết hôn với chị D và mua nhà để hai người cùng chung sống.

Do tin tưởng lời hứa hẹn và thông tin do Q đưa ra, khoảng 17 giờ ngày 19/8/2022 chị D đi xuống thành phố Thái Nguyên và gặp Q trước cổng Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Thịnh Đán, thuộc Tổ X, phường TĐ, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, chị D sử dụng ứng dụng ngân hàng điện tử chuyển số tiền 64.000.000đ (*Sáu mươi tư triệu đồng*) từ tài khoản ngân hàng MBank số 9510192939xxx của chị D đến tài khoản ngân hàng Agribank số 8606205080736 của Trần Văn Q. Sau khi nhận được số tiền trên Q đã sử dụng và tiêu xài hết số tiền trên.

Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của chị D, Q nói dối chị D là bên bồi thường dự án đòi tiền thuế và nhờ chị D chuyển cho Q vay tiếp số tiền 2.766.000đ. Ngày 21/8/2022, chị D tiếp tục sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển vào số tài khoản của Q 2.766.000đ (*Hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Tối ngày 21/8/2022, Q điều khiển xe mô tô đến nhà anh Hà Thanh V, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn TC, xã YH, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (là người quen biết với Q) hỏi số tài khoản ngân hàng của anh V và nhờ anh V nhận tiền qua tài khoản ngân hàng giúp Q. Anh V tin tưởng và đồng ý cho Q số tài khoản ngân hàng Agribank số 8606978539xxx để nhận tiền giúp Q. Sau khi có được số tài khoản của anh V, Q nhắn số tài khoản trên cho chị D và nói dối đó là số tài khoản của cán bộ có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tỉnh Thái Nguyên, hối lộ cho anh V thì mới nhanh nhận được tiền bồi thường. Chị D tin tưởng và tiếp tục chuyển số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*) từ tài khoản ngân hàng của mình vào số tài

khoản ngân hàng trên của anh V. Đến ngày 22/8/2022, theo hướng dẫn của Q, chị D tiếp tục chuyển cho Q số tiền 2.500.000đ vào số tài khoản của anh V, cùng ngày Q đến gặp anh V và lấy hết số tiền trên.

Sau khi chiếm đoạt được của chị D tổng số tiền là 74.766.000.000đ, Q đã sử dụng vào việc cá nhân hết số tiền trên, đồng thời trốn tránh, không gặp chị D. Chị D nghi ngờ và nhiều lần yêu cầu Q trả tiền thì Q mới chuyển lại cho chị D được số tiền 2.000.000đ. Ngày 16/10/2022, chị D đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với: Đơn trình báo, Biên bản nhận dạng, Lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPTN, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPTN, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án tù từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2022.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Q và bị hại chị Đỗ Thị D về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; Buộc bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường cho chị Đỗ Thị D số tiền là 72.766.000đ (*Bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Q để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận có vay của chị D tổng số tiền 74.766.000đ (Trong đó có 66.766.000đ là do chị D chuyển tiền qua số tài khoản Agribank 8606205080736 của bị cáo và 8.000.000đ là do chị D chuyển tiền qua số tài khoản: 8606978539xxxx của anh Hà Thanh V) và có sử dụng tài khoản Facebook "Dương Thị Bảo L", số điện thoại 0983.629.5xx để kết bạn và nhắn tin Zalo, SMS với chị D, nhưng không thừa nhận việc đã đưa ra các thông tin giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đỗ Thị D như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên trong phần tranh luận bị cáo nhất trí với tội danh và

quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát và nhất trí bồi thường cho chị D số tiền còn lại là 72.766.000đ. Nói lời nói sau cùng bị cáo mong HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại chị Đỗ Thị D trình bày: Do quen biết Nguyễn Anh T (sau này xác định được tên thật là Trần Văn Q) trên mạng xã hội Facebook và được Q đưa ra thông tin giả là công an, đang công tác tại Công an tỉnh Thái Nguyên, có đất bị thu hồi và sẽ được nhận tiền bồi thường thu hồi đất số tiền là 4.340.000.000đ; để nhận được số tiền trên, Q cần tiền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hối lộ cho cán bộ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời hứa hẹn sau khi nhận được tiền bồi thường thu hồi đất sẽ kết hôn với chị D và mua nhà để hai người chung sống. Trong các ngày từ 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022, chị D đã tin tưởng và nhiều lần chuyển cho Q tổng số tiền là 74.766.000đ (trong đó có 66.766.000đ là do chị D chuyển cho Q qua tài khoản ngân hàng Agribank số 860620508073xxx của Trần Văn Q vào ngày 19/8/2022 và 21/8/2022; 8.000.000đ là chị D chuyển cho Q thông qua số tài khoản ngân hàng Agribank số 8606978539xxx của anh Hà Thanh V vào ngày 21/8/2022 và 22/8/2022).

Sau nhiều lần liên lạc và yêu cầu Q trả tiền, nhưng Q trốn tránh và mới chuyển lại cho chị được số tiền là 2.000.000đ, nên ngày 16/10/2022 chị D đã đến Công an thành phố Thái Nguyên để trình báo sự việc. Nay chị D yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho chị số tiền còn lại mà Q đã chiếm đoạt là 72.766.000đ và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Hà Thanh V trình bày: Vào tối ngày 21/8/2022 anh V đang ở nhà thì Trần Văn Q điều khiển xe mô tô đến, đặt vấn đề nhờ anh V nhận tiền qua tài khoản giúp Q. Do tin tưởng và giúp Q nhận tiền qua tài khoản, anh V đã cho Q số tài khoản ngân hàng của mình và nhận cho Q tổng số tiền là 8.000.000đ từ số tài khoản ngân hàng MBank số 9510192939xxx chuyển đến vào các ngày 21/8/2022 và 22/8/2022. Sau khi nhận được số tiền trên V đã đưa lại cho Q và không biết lý do Q nhờ anh V nhận tiền qua tài khoản để làm gì và Q sử dụng số tiền đó ra sao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q đã phủ nhận toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra, không thừa nhận việc có quan hệ tình cảm yêu đương với chị D rồi đưa ra thông tin giả là: Tên là Nguyễn Anh T, là công an, đang công tác tại Công an tỉnh Thái Nguyên có đất thổ cư và vườn tạp được đền bù là 4.340.000.000đ để chị D tin tưởng và chuyển cho bị cáo vay số tiền 74.766.000đ. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Bằng thủ đoạn gian dối và nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản Trần Văn Q đã đưa thông tin giả tên là Nguyễn Anh T, đang công tác tại Công an tỉnh Thái Nguyên, có đất bị thu hồi và sẽ được nhận tiền bồi thường là 4.340.000.000đ; để có được số tiền đền bù trên thì Q cần tiền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hối lộ cho cán bộ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời hứa hẹn sau khi nhận được tiền bồi thường thu hồi đất sẽ kết hôn với chị D và mua nhà để hai người chung sống. Nên chị D đã tin tưởng và nhiều lần chuyển cho Trần Văn Q qua tài khoản ngân hàng với tổng số tiền là 74.766.000đ. Sau khi có được số tiền trên, Q trốn tránh và cắt liên lạc với chị D, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền trên. Cụ thể:

- Ngày 19/8/2022, tại Tổ X, phường TĐ, thành phố Thái Nguyên, Trần Văn Q dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả cần tiền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để được nhận tiền đền bù, lừa đảo chiếm đoạt của chị Đỗ Thị D số tiền là 64.000.000đ (*Sáu mươi tư triệu đồng*) thông qua hình thức chuyển tiền vào số tài khoản Agribank 860620508073xxx của Trần Văn Q.

- Ngày 21/8/2022, Trần Văn Q dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả cần tiền nộp thuế cho bên bồi thường đất, lừa đảo chiếm đoạt của chị Đỗ Thị D số tiền là 2.766.000đ (*Hai triệu, bảy trăm, sáu mươi sáu nghìn đồng*) thông qua hình thức chuyển tiền vào số tài khoản Agribank 860620508073xxx của Trần Văn Q.

- Tối ngày 21/8/2022 và ngày 22/8/2022 Trần Văn Q tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối xin số tài khoản ngân hàng của anh Hà Thanh V và nhờ anh V nhận tiền qua tài khoản hộ Q, rồi nói dối với chị D đây là số tài khoản của người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lừa đảo chiếm đoạt của chị Đỗ Thị D tổng số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) thông qua hình thức chuyển tiền qua tài khoản số: 8606978539xxx của anh Hà Thanh V.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền là 74.766.000đ do Trần Văn Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, mặc dù tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Q đã thay đổi lời khai, phủ nhận toàn bộ lời khai của mình tại cơ quan điều tra và cho rằng mình không có quan hệ yêu đương và hứa hẹn sẽ kết hôn với chị D, đồng thời đưa ra các thông tin giả để chị D tin tưởng và chuyển cho bị cáo vay số tiền 74.766.000đ. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản nhận dạng đối tượng; Bản sao các bản ảnh chụp

nội dung tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử trên điện thoại của bị cáo Trần Văn Q và chị Đỗ Thị D; Thông tin tra cứu về chủ tài khoản, số điện thoại đăng ký tài khoản ngân hàng và lịch sử giao dịch của các số tài khoản ngân hàng: MBank: 9510192939xxx; Agribank: 860620508073xxx; Agribank: 8606978539xxx thì thể hiện: Trần Văn Q sử dụng số điện thoại +84983629xxx nhắn tin Zalo, SMS với chị Đỗ Thị D xưng hô với nhau là vợ chồng, Q nhiều lần thúc dục chị D chuyển tiền, để Q đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để khỏi mất số tiền 2 tỷ đồng, hứa hẹn sẽ kết hôn với chị D ("*Chỉ vì 64 triệu mà mất 2 tỷ thì thật xót*"; "*CK (chồng) nhớ mạng sống của vợ đấy nhé*"; "*Dạ vâng*".. "*Có gắn lên, CK xin lỗi làm khổ vợ*"...." Bên bot đèn bù đang báo CK(chuyển khoản)" ... "*sao mà lộ, mình lấy tiền ra trả luôn mà*"....*Lấy được tiền ra ck cho 10tr luôn*"... "*Vợ muốn vc mình đi đăng ký kết hôn luôn*"... "*song việc chồng mới có giấy tờ đi đăng ký*"...). Sau khi chiếm đoạt được số tiền của chị D thì tắt điện thoại không liên lạc với chị D và có nhiều lời lẽ thách thức, đe dọa khi chị D đòi lại tiền của Q và dọa sẽ vào cơ quan công an nơi Q công tác để trình báo. Những nội dung bị cáo trao đổi với chị D qua tin nhắn SMS và tin nhắn Zalo phù hợp với lịch sử giao dịch của các tài khoản ngân hàng, phù hợp với lời khai của bị hại, Người làm chứng và lời khai, bản tự khai, bản tường trình của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Do vậy, việc bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận việc đưa ra thông tin gian dối sẽ được nhận tiền bồi thường đất và cần tiền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chị D tin tưởng chuyển cho bị cáo vay số tiền 74.766.000đ là không có căn cứ, mâu thuẫn với toàn bộ lời khai, tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; thể hiện ý thức quanh co, chối tội, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPTN, ngày 16/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c, Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ".

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, để cần tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Xóm L3, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 8/12, sau khi nghỉ học ở nhà, lớn xây dựng gia đình và làm ruộng tại địa phương. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên kết án 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Mặc dù chưa chấp hành xong bản án và chưa được xóa án tích nhưng không có ý thức cải tạo, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội mới – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, quanh co, chối tội và không ăn năn hối cải và hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "*Phạm tội từ 02 lần trở lên*" và "*Tái phạm*" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân đối với bị cáo cũng như nhằm đảm bảo công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì:

"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là những đối tượng không có công việc, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Toàn bộ số tiền do bị cáo chiếm đoạt của chị D là 74.766.000đ, bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, đến nay mới trả được cho chị D số tiền là 2.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo và chị D đã thống nhất thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền còn lại là 72.766.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường cho chị Đỗ Thị D số tiền là 72.766.000đ.

[7]. *Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan:* Liên quan đến vụ án này còn có anh Hà Thanh V là người đã cho bị cáo Trần Văn Q số tài khoản ngân hàng của mình và nhận tiền qua tài khoản hộ Q. Tuy nhiên, khi cho số tài khoản và nhận tiền hộ Q, anh V không biết Q mượn số tài khoản để lừa đảo chiếm đoạt tài sản và anh V cũng không được hưởng lợi từ việc nhận tiền hộ Q, nên hành vi của Hà Thanh V không cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã không xử lý đối với hành vi của anh Hà Thanh V là phù hợp.

[8]. *Về vật chứng vụ án:* Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn Q xác định là công cụ, phương tiện dùng cho

việc phạm tội, nên cần xử lý tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

[9]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

2.1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2.2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Q và bị hại chị Đỗ Thị D về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; Buộc bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường cho chị Đỗ Thị D số tiền là 72.766.000đ (*Bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Đỗ Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn Q không thi hành nghĩa vụ trả tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn Q để nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 246 ngày 24/02/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.638.000đ (*Ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo (Trần Văn Q) có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (chị Đỗ Thị D) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Vô Tranh, huyện P;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần